

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 64/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Thanh Hải.  
2. Ông Hồ Văn Hào.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:*** Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Quốc H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1991, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H (chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/6/2016 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 31/2016/HSST (chấp hành xong bản án ngày 12/02/2018); ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/2020/HS-ST (chấp hành xong bản án ngày 24/02/2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2014 bị Công an phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC (đã thi hành xong tiền phạt); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà Cao Lan H, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:  
Anh Trần Đức M, sinh năm 1992.  
Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.  
Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Đặng Quốc H rủ Trần Văn Đ đi tìm mua ma túy về sử dụng. Trần Văn Đ đồng ý, Đức sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (lắp sim số 0345.702.xxx) gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T ở khu vực xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy thì người đàn ông tên T đồng ý. Sau khi gọi điện xong, Đặng Quốc H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 97B1-973.xx chở Trần Văn Đ đi đến khu vực xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi Đặng Quốc H đưa cho Trần Văn Đ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Khi đến khu vực lô cao su thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì Đặng Quốc H xuống xe đứng chờ, còn Trần Văn Đ một mình điều khiển xe máy đi vào trong “Lán” của người đàn ông tên T. Khi gặp nhau Đ đưa cho người đó 500.000 đồng, người đàn ông tên T cầm tiền và chỉ nơi thu giấu ma túy tại một gốc cây để Đ đến lấy. Sau khi lấy gói ma túy xong Trần Văn Đ điều khiển xe máy quay lại chỗ Đặng Quốc H đang đứng chờ và đưa gói ma túy vừa mua được cho H, Đặng Quốc H cầm gói ma túy trong tay và cả hai điều khiển xe máy đi về thị xã T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Trần Văn Đ và Đặng Quốc H đi đến khu vực khối Q, phường H, thị xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã T tiến hành kiểm tra, Đặng Quốc H rút gói ma túy xuống đường rồi cùng Trần Văn Đ bỏ chạy, nhưng bị tổ công tác Công an thị xã T bắt giữ, sau đó Đặng Quốc H đến chỗ đã rút gói ma túy nhặt lên và giao nộp cho tổ công tác (01 gói nilong trong suốt, kích thước (3x4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt), Đặng Quốc H và Trần Văn Đ khai nhận đó là ma túy tổng hợp (dạng đá). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, dẫn giải Đặng Quốc H và Trần Văn Đ cùng tang vật về Công an thị xã T để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 11/6/2022, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: Số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ có khối lượng là 0,50g (không phải năm mươi gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 867/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 17/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ có tổng khối lượng là 0,50g (không phải năm mươi gam).

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Đặng Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, lắp sim số 0345.702.xxx, màn hình đã bị vỡ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Đ. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,33 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 11 tháng 6 năm 2022, tại khối Q, phường H, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà, từ đó đã xác định được: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Đặng Quốc H rủ Trần Văn Đ đi mua ma túy về sử dụng thì Trần

Văn Đ đồng ý. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 97B1-973.xx chở Đ lên khu vực lô cao su thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông tên T một gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cả hai điều khiển xe máy đi về thị xã T để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực khối Q, phường H, thị xã Thái Hoà thì tổ công tác Công an thị xã T bắt tang Đặng Quốc H, Trần Văn Đ tàng trữ trái phép 0,50 gam ma túy (Methamphetamine) mục đích để sử dụng. Tuy nhiên bị cáo Đặng Quốc H là đối tượng đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do cố ý. Như vậy bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - BLHS; bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng, đồng thời đưa tiền cho bị cáo Đ và chở bị cáo Đ đi mua ma túy nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm ở vai trò cao hơn bị cáo Đ. Đối với Trần Văn Đ, sau khi được H rủ đi mua ma túy về sử dụng thì Đ đã tham gia một cách tích cực, đồng thời Đ liên lạc với người bán ma túy và trực tiếp mua ma túy. Do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự vai trò sau bị cáo H.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo H không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, lắp sim số 0345.702.xxx, màn hình đã bị vỡ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Đ. Xét đây là vật chứng do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,33 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 97B1-973.xx. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là chiếc xe máy của anh Trần Đức M đã cho bị cáo H mượn. Tuy nhiên bị cáo H sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh M không biết, nên cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho anh M đúng quy định nên Hội đồng xét xử miễn xét

[10] Đối với người đàn ông bị cáo Đ khai tên T đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực lô cao su thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa do không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2022.

Vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, lắp sim số 0345.702.xxx, màn hình đã bị vỡ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,33 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Đặng Quốc H và Trần Văn Đ (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Quốc H và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Văn Diên**